

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2024

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân.

2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1980.

Đều cư trú tại: Thôn S, xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị D có mặt, anh A có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và lời khai tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 11 năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh A thường xuyên uống rượu say và đánh chửi vợ con. Chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị và A đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến

nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc A có hai con chung là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2009. Con Nguyễn Ngọc U đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con Nguyễn Ngọc T và không yêu cầu anh A pU góp cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị, hiện tại chị đang làm nghề buôn bán nhỏ thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/1 tháng.

Về chia tài sản: Chị và anh Nguyễn Ngọc A tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc A đã trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 11 năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bị ốm đau, tai nạn không đi làm được nên chị D đã bỏ anh và mẹ anh pU nuôi anh. Chị D có đơn ly hôn anh không đồng ý nhưng tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt thì anh cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có hai con chung là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2009. Con Nguyễn Ngọc U đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn con Nguyễn Ngọc T ở với ai là do cháu quyết định. Nếu cháu T ở với anh thì anh không yêu cầu chị D pU góp cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu cháu T ở với chị D thì anh cũng không pU góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

Về chia tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận phân chia, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị D, anh A đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A; về nuôi con chung: Con Nguyễn Ngọc U đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Giao con Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2009 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không pU

góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị D; về chia tài sản chung: không yêu cầu nên không giải quyết; về án phí: chị D pU chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A, anh Nguyễn Ngọc A hiện đang cư trú tại thôn Hoà, xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Nguyễn Ngọc A tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 11 năm 2002, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị D, anh A không khắc phục được đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Ngọc A không đồng ý ly hôn nhưng tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt thì anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị D. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh A là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc A có hai con chung là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2009. Con Nguyễn Ngọc U đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn cháu Nguyễn Ngọc T có nguyện vọng được ở cùng chị D và chị D cũng có nguyện vọng được nuôi cháu T và không yêu cầu anh A pU góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hội đồng xét xử nhận thấy anh A cũng đồng ý để cho cháu T tự quyết định ở với ai thì anh đều tôn trọng ý kiến của cháu nên việc giao cháu T cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và cũng đảm bảo được nguyện vọng của cháu.

[4] *Về chia tài sản:* Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D pU chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc A.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2009, anh A không pU góp cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị D. Anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D pU chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003709 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Hoà Tiến;
- Lưu: HS-HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Đã in gửi ks

